

**DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 _ LỚP 11B1
NĂM HỌC 2021 - 2022**

GVCN: **Lê Nguyễn Bảo Ngọc**

Số điện thoại liên lạc:

0908.082.059

Số TT	Mã số HS (mới)	Mã số HS (cũ)	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1		C01-01	Nguyễn Trường An	30/06/2005	Nam	
2		C01-02	Nguyễn Hoàng Mai Anh	03/02/2005	Nữ	
3		C01-03	Nguyễn Ngọc Ngân Anh	17/12/2005	Nữ	
4		C01-04	Nguyễn Hồng Ánh	11/07/2005	Nữ	
5		C01-05	Hoàng Phạm Gia Bảo	09/11/2005	Nam	
6		C01-06	Nguyễn Mạnh Cường	27/01/2005	Nam	
7		C01-07	Đỗ Trí Dũng	21/05/2005	Nam	
8		C01-08	Nguyễn Thị Thu Hà	20/04/2005	Nữ	
9		C01-09	Phan Gia Huy	12/06/2005	Nam	
10		C01-10	Nguyễn Anh Huy	03/10/2005	Nam	
11		C01-11	Trần Bảo Khanh	14/12/2005	Nữ	
12		C01-12	Trương Minh Khoa	06/03/2005	Nam	
13		C01-13	Lại Huỳnh Yên Linh	02/06/2005	Nữ	
14		C01-15	Võ Khôi Lộc	24/10/2005	Nam	
15		C01-16	Trần Văn Lợi	01/09/2005	Nam	
16		C01-14	Nguyễn Hoàng Long	12/09/2005	Nam	
17		C01-17	Nguyễn Vũ Luân	01/10/2005	Nam	
18		C01-18	Nguyễn Thanh Mai	18/11/2005	Nữ	
19		C01-19	Nguyễn Ngọc My	08/08/2005	Nữ	
20		C01-20	Huỳnh Lâm Thúy Nga	30/12/2005	Nữ	
21		C01-21	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	30/08/2005	Nữ	
22		C01-22	Trần Tuyết Ngân	25/06/2005	Nữ	
23		C01-23	Đàng Sỹ Nguyên	21/09/2005	Nam	
24		C01-24	Nguyễn Hoàng Kim Nguyên	14/02/2005	Nữ	
25		C01-25	Lưu Mỹ Nhân	29/03/2005	Nữ	
26		C01-26	Đặng Thị Yên Nhi	29/11/2005	Nữ	
27		C01-27	Ngô Yên Nhi	13/03/2005	Nữ	
28		C01-29	Nguyễn Hồ Thiên Phú	13/07/2005	Nam	
29		C01-30	Nguyễn Lê Thiên Phú	01/03/2005	Nam	
30		C01-31	Nguyễn Xuân Phú	25/06/2005	Nữ	
31		C01-32	Lê Nguyễn Trúc Phương	08/03/2005	Nữ	
32		C01-33	Nguyễn Ngọc Phương	08/05/2005	Nam	
33		C01-34	Trần Minh Phương	24/01/2005	Nam	
34		C01-35	Trần Trúc Phương	17/05/2005	Nữ	
35		C01-36	Phạm Minh Quân	03/11/2005	Nam	
36		C01-37	Nguyễn Thái Sơn	02/12/2005	Nam	
37		C01-38	Nguyễn Trần Minh Tài	14/04/2005	Nam	
38		C01-39	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	16/03/2005	Nữ	
39		C01-40	Phan Anh Tuấn	14/11/2005	Nam	
40						
41						
42						
43						
44						

Tổng số học sinh trong danh sách là

39 em.

Ngày 01 tháng 09 năm 2021

Nam: 20

HIỆU TRƯỞNG

Nữ: 19

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÀN THUYỀN

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 _ LỚP 11B2
NĂM HỌC 2021 - 2022

GVCN: **Nguyễn Thị Màng**

Số điện thoại liên lạc:

0907.838.066

Số TT	Mã số HS (mới)	Mã số HS (cũ)	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1		C02-01	Trần Hà Thiên An	25/04/2005	Nữ	
2		C02-02	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	18/09/2005	Nữ	
3		C02-03	Huỳnh Gia Bảo	30/08/2005	Nam	
4		C02-04	Trần Thái Bình	14/04/2005	Nam	
5		C02-05	Đỗ Bá Hải Đăng	04/04/2005	Nam	
6		C02-06	Trần Nguyễn Nhật Hạ	05/07/2005	Nữ	
7		C02-07	Nguyễn Văn Hoàng	28/02/2005	Nam	
8		C02-08	Đỗ Quốc Hùng	10/03/2005	Nam	
9		C02-10	Dương Mai Anh Khoa	24/10/2005	Nam	
10		C02-11	Nguyễn Xuân Khoa	02/03/2005	Nam	
11		C02-12	Nguyễn Minh Khuê	02/08/2005	Nữ	
12		C02-13	Mai Hoàng Lâm	11/08/2005	Nam	
13		C02-14	Lê Thụy Hồng Minh	15/03/2005	Nữ	
14		C02-15	Phan Túc Minh	06/07/2005	Nam	
15		C02-16	Chê Giáng My	05/10/2005	Nữ	
16		C02-17	Trương Khả My	14/03/2005	Nữ	
17		C02-18	Viên Hải My	10/10/2005	Nữ	
18		C02-19	Trần Thị Hoài Mỹ	02/05/2005	Nữ	
19		C02-21	Thái Phương Nghi	31/03/2005	Nữ	
20		C02-23	Trần Nguyễn Thảo Nguyên	25/04/2005	Nữ	
21		C02-24	Đỗ Thiện Nhân	23/06/2005	Nam	
22		C02-25	Phạm Thị Yên Nhi	12/11/2005	Nữ	
23		C02-26	Lê Ngọc Tú Như	22/08/2005	Nữ	
24		C02-27	Lê Hoàng Minh Phát	27/07/2005	Nam	
25		C02-28	Lê Trung Phong	28/10/2005	Nam	
26		C02-29	Nguyễn Trần Thanh Phong	04/12/2005	Nam	
27		C02-31	Phan Nguyễn Minh Quân	06/10/2005	Nam	
28		C02-32	Kiều Ngọc Quyên	29/06/2005	Nữ	
29		C02-33	Trần Ngọc Thảo Sương	10/03/2005	Nữ	
30		C02-35	Nguyễn Văn Tấn Tài	01/08/2005	Nam	
31		C02-36	Thái Phạm Anh Tài	02/05/2005	Nam	
32		C02-37	Phan Văn Thuận	12/06/2005	Nam	
33		C02-38	Trần Đức Trí	29/01/2005	Nam	
34		C02-39	Phạm Lê Thụy Vy	28/10/2005	Nữ	
35		C02-40	Phan Hoàng Khánh Vy	02/10/2005	Nữ	
36		C09-02	Cao Nguyễn Tuấn Anh	08/01/2005	Nam	
37		C11-20	Vũ Anh Minh	30/09/2005	Nam	
38		C09-25	Trần Gia Phương Nghi	18/08/2005	Nữ	
39		C11-26	Nguyễn Quốc Thịnh	26/05/2005	Nam	
40						
41						
42						
43						
44						

Tổng số học sinh trong danh sách là

39 em.

Ngày 01 tháng 09 năm 2021

Nam: 21

HIỆU TRƯỞNG

Nữ: 18

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÀN THUYỀN

**DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 _ LỚP 11B3
NĂM HỌC 2021 - 2022**

GVCN: **Lương Thị Chi**

Số điện thoại liên lạc: **0938.383.027**

Số TT	Mã số HS (mới)	Mã số HS (cũ)	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1		C03-01	Lê Thị Ngọc	Anh	04/02/2005	CT	
2		C03-02	Lê Việt	Anh	15/08/2005	Nam	
3		C03-03	Mai Quốc	Cường	09/07/2005	Nam	
4		C03-04	Trần Ngọc	Hà	08/07/2005	Nữ	
5		C03-05	Huỳnh Ngọc Bảo	Hân	12/11/2005	Nữ	
6		C03-06	Lưu Khả	Hân	28/05/2005	Nữ	
7		C03-07	Trương Vũ Minh	Hiếu	07/07/2005	Nam	
8		C03-08	Diệp Thê	Huy	25/03/2005	Nam	
9		C03-09	Nguyễn Sĩ	Huy	07/11/2005	Nam	
10		C03-10	Trần Hữu Gia	Huy	20/01/2005	Nam	
11		C03-11	Lê Thị Mỹ	Huyền	26/06/2004	Nữ	
12		C03-12	Nguyễn Quốc	Hung	29/09/2005	Nam	
13		C03-14	Nguyễn Lâm	Khang	17/04/2005	Nam	
14		C03-15	Cao Nguyên Quốc	Khánh	13/08/2005	Nam	
15		C03-16	Lê Duy	Kiên	30/07/2005	Nam	
16		C03-17	Nguyễn Gia	Kiệt	22/03/2005	Nam	
17		C03-18	Trần Hoàng	Long	18/01/2005	Nam	
18		C03-19	Vũ Thị Xuân	Mai	22/02/2005	Nữ	
19		C03-20	Nguyễn Ngọc	Minh	23/10/2005	Nữ	
20		C03-21	Nguyễn Hoàng Giang	Nam	05/01/2005	Nam	
21		C03-22	Võ Hoàng Kim	Ngân	23/08/2005	Nữ	
22		C03-23	Nguyễn Xuân	Nghi	10/04/2005	Nữ	
23		C03-24	Nguyễn Huỳnh Bảo	Ngọc	15/01/2005	Nữ	
24		C03-25	Hà Ngọc Uyên	Nhi	18/07/2005	Nữ	
25		C03-26	Hồ Ngọc Quỳnh	Như	21/06/2005	Nữ	
26		C03-27	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	13/10/2005	Nữ	
27		C03-28	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	21/11/2005	Nữ	
28		C03-30	Nguyễn Thành	Pháp	01/01/2005	Nam	
29		C03-31	Lê Tân	Phong	29/12/2005	Nam	
30		C03-32	Trần Trần Thanh	Tâm	04/04/2005	Nữ	
31		C03-33	Hà Hữu	Thắng	10/01/2004	Nam	
32		C03-34	Tạ Duy	Thắng	01/09/2005	Nam	
33		C03-35	Nguyễn Phú	Thịnh	15/10/2005	Nam	
34		C03-36	Ngô Thanh	Thúy	30/04/2005	Nữ	
35		C03-37	Vũ Minh	Thư	14/09/2005	CT	
36		C03-38	Phạm Thiên	Trang	26/05/2005	Nữ	
37		C03-39	Huỳnh Trung	Tuấn	24/10/2005	Nam	
38		C03-40	Nguyễn Hoàng Tường	Vy	14/09/2005	Nữ	
39		C03-41	Tăng Yến	Vy	16/11/2005	CT	
40		C08-01	Lê Hoàng	Anh	23/04/2005	Nam	
41		C08-15	Nguyễn Hoàng Đăng	Khoa	18/06/2005	Nam	
42		C08-22	Nguyễn Việt Thúy	Ngọc	08/06/2005	Nữ	
43		C11-28	Đinh Nguyễn Hoàng Anh	Thư	04/05/2005	Nữ	
44							

Tổng số học sinh trong danh sách là

40 em.

Ngày 01 tháng 09 năm 2021

Nam: 21

HIỆU TRƯỞNG

Nữ: 19

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÀN THUYỀN

**DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 _ LỚP 11B4
NĂM HỌC 2021 - 2022**

GVCN: **Đoàn Minh Thông**

Số điện thoại liên lạc:

0909.061.187

Số TT	Mã số HS (mới)	Mã số HS (cũ)	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1		C04-01	Dương Hải	Anh	06/02/2005	Nam	
2		C04-02	Nguyễn Bùi Mai	Anh	12/02/2005	Nữ	
3		C04-03	Nguyễn Minh	Châu	23/11/2005	Nữ	
4		C04-04	Nguyễn Viết Khang	Duy	29/09/2005	Nam	
5		C04-06	Nguyễn	Hoàng	18/04/2005	Nam	
6		C04-07	Đỗ Thanh	Huy	27/01/2005	Nam	
7		C04-08	Nguyễn Trọng	Huy	07/04/2005	Nam	
8		C04-09	Quách Đức	Khánh	12/01/2005	Nam	
9		C04-10	Võ Hoàng Thục	Khuê	01/01/2005	Nữ	
10		C04-11	Nguyễn Khánh Anh	Kiệt	24/02/2005	Nam	
11		C04-12	Nguyễn Thị Thùy	Linh	01/11/2005	Nữ	
12		C04-13	Phan Văn Hoàng	Long	24/11/2005	Nam	
13		C04-14	Nguyễn Tấn	Lộc	13/10/2005	Nam	
14		C04-15	Trần Đăng Bảo	Lộc	02/03/2005	Nam	
15		C04-16	Trần Thị Kim	Ngân	26/01/2005	Nữ	
16		C04-17	Bùi Hữu	Nghĩa	29/04/2005	Nam	
17		C04-18	Nguyễn Du Tuấn	Nghĩa	14/06/2005	Nam	
18		C04-19	Phan Bùi Tâm	Nguyễn	07/02/2005	Nữ	
19		C04-20	Đỗ Trần Yến	Nhi	08/08/2005	Nữ	
20		C04-21	Nguyễn Thanh	Nhi	22/09/2004	Nữ	
21		C04-22	Nguyễn Yến	Nhi	22/04/2005	Nữ	
22		C04-23	Dương Anh	Như	11/07/2005	Nữ	
23		C04-24	Trần Vũ Quỳnh	Như	15/08/2005	Nữ	
24		C04-25	Nguyễn Trần Đức	Phát	27/01/2005	Nam	
25		C04-27	Nguyễn Hoàng Thanh	Phong	16/06/2005	Nam	
26		C04-28	Huỳnh Hữu	Phúc	03/11/2005	Nam	
27		C04-29	Đinh Ngọc Như	Thảo	17/04/2005	Nữ	
28		C04-32	Phạm Phương	Thảo	03/05/2005	Nữ	
29		C04-33	Hồ Thị Thanh	Thúy	25/05/2005	Nữ	
30		C04-34	Hồ Ngọc Anh	Thư	28/10/2004	Nữ	
31		C04-35	Trần Lê Anh	Thư	30/08/2005	Nữ	
32		C04-36	Lê Chí	Toàn	21/07/2005	Nam	
33		C04-37	Hà Như	Trâm	22/06/2005	Nữ	
34		C04-38	Từ Ngọc Thảo	Trân	18/07/2005	Nữ	
35		C04-39	Hồ Đức	Trí	05/09/2005	Nam	
36		C04-40	Khưu Ngọc Thanh	Vân	05/11/2005	Nữ	
37		C08-02	Nguyễn Lại Hoàng	Anh	17/01/2005	Nữ	
38		C09-19	Bùi Nguyễn Bảo	Khanh	26/05/2005	Nữ	
39		C08-23	Lương Thế	Phong	13/01/2005	Nam	
40		C09-31	Phạm Ngọc	Thuận	22/08/2005	Nam	
41							
42							
43							
44							

Tổng số học sinh trong danh sách là

40 em.

Ngày 01 tháng 09 năm 2021

Nam: 19

HIỆU TRƯỞNG

Nữ: 21

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÀN THUYỀN

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 _ LỚP 11B5
NĂM HỌC 2021 - 2022

GVCN: **Phạm T. Quỳnh Trang**

Số điện thoại liên lạc:

0914.295.455

Số TT	Mã số HS (mới)	Mã số HS (cũ)	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1		C05-01	Đào Huỳnh Minh Ánh	25/11/2005	Nữ	
2		C05-02	Quách Minh Châu	08/12/2005	Nữ	
3		C05-03	Lê Kiên Dũng	21/10/2005	Nam	
4		C05-04	Lương Vũ Xuân Đạt	24/11/2005	Nam	
5		C05-05	Phan Tấn Đạt	14/10/2005	Nam	
6		C05-06	Nguyễn Vũ Trinh Đoan	20/04/2005	Nữ	
7		C05-07	Trịnh Thanh Hà	07/11/2005	Nữ	
8		C05-09	Võ Thị Mỹ Hạnh	27/01/2005	Nữ	
9		C05-10	Phạm Thái Minh Hoàng	22/04/2005	Nam	
10		C05-11	Nguyễn Huỳnh Văn Khánh	02/09/2005	Nữ	
11		C05-12	Nguyễn Anh Kiệt	16/12/2005	Nam	
12		C05-13	Nguyễn Ngọc Lan	28/06/2005	Nữ	
13		C05-14	Trần Ngọc Xuân Mai	22/04/2004	Nữ	
14		C05-15	Nguyễn Vũ Nhật Minh	06/06/2005	Nam	
15		C05-16	Đào Hoàng Nam	23/08/2005	Nam	
16		C05-17	Đỗ Kim Ngân	09/01/2005	Nữ	
17		C05-18	Hồ Phương Vĩnh Nghi	02/07/2005	Nữ	
18		C05-19	Nguyễn Trọng Nhân	13/12/2005	Nam	
19		C05-20	Võ Minh Nhật	15/02/2005	Nam	
20		C05-21	Lê Tuyết Nhi	02/05/2005	Nữ	
21		C05-22	Nguyễn Yến Nhi	01/09/2005	Nữ	
22		C05-23	Vũ Hoàng Bảo Nhi	25/04/2005	Nữ	
23		C05-24	Đặng Ngọc Tấn Phát	11/01/2005	Nam	
24		C05-25	Nguyễn Tiến Phát	20/04/2005	Nam	
25		C05-26	Phạm Ngọc Tấn Phát	24/07/2005	Nam	
26		C05-27	Đặng Gia Phúc	14/08/2005	Nam	
27		C05-28	Trần Thiên Phước	01/06/2005	Nam	
28		C05-29	Nguyễn Nam Quang	08/09/2005	Nam	
29		C05-30	Nguyễn Trường Thái	23/03/2005	Nam	
30		C05-31	Thạch Thanh Thảo	09/12/2005	Nữ	
31		C05-32	Vũ Trí Thiên	01/07/2005	Nam	
32		C05-33	Đặng Văn Thiện	12/08/2005	Nam	
33		C05-34	Nguyễn Lưu Bảo Thiện	22/10/2005	Nam	
34		C05-35	Lê Nguyễn Mai Thơ	17/02/2005	Nữ	
35		C05-36	Nguyễn Đức Trọng	23/12/2005	Nam	
36		C05-37	Đặng Thế Trường	02/05/2005	Nam	
37		C05-38	Nguyễn Nghiêm Tú	22/01/2005	Nam	
38		C05-39	Lê Trần Trúc Uyên	24/11/2005	Nữ	
39		C05-40	Phạm Lê Thanh Vy	06/07/2005	Nữ	
40		C05-41	Lâm Bảo Yến	23/08/2005	Nữ	
41						
42						
43						
44						

Tổng số học sinh trong danh sách là

40 em.

Ngày 01 tháng 09 năm 2021

Nam: 22

HIỆU TRƯỞNG

Nữ: 18

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÀN THUYỀN

**DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 _ LỚP 11B6
NĂM HỌC 2021 - 2022**

GVCN: **Phan Thị Hơ**

Số điện thoại liên lạc: **0343.140.804**

Số TT	Mã số HS (mới)	Mã số HS (cũ)	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1		C06-01	Phùng Nguyễn Phương Anh	23/09/2005	Nữ	
2		C06-02	Nguyễn Phương Huyền Anh	19/04/2005	Nữ	
3		C06-04	Lê Ngọc Bảo Châu	24/09/2005	Nữ	
4		C06-05	Dương Nguyễn Thái Cường	25/05/2005	Nam	
5		C06-06	Trần Thúy Diễm	06/05/2005	Nữ	
6		C06-07	Ngô Đặng Kim Dung	26/09/2004	Nữ	
7		C06-09	Mai Nhật Duy	09/10/2005	Nam	
8		C06-10	Tạ Thị Mỹ Duyên	01/10/2005	CT	
9		C06-11	Lê Đạt	04/04/2005	Nam	
10		C06-12	Phạm Duy Đông	19/09/2005	Nam	
11		C06-13	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	28/03/2005	Nữ	
12		C06-14	Đỗ Đăng Khoa	17/01/2005	Nam	
13		C06-15	Huỳnh Đăng Khoa	29/11/2005	Nam	
14		C06-16	Lê Vũ Đăng Khoa	10/01/2005	Nam	
15		C06-17	Dương Khánh Linh	28/01/2005	Nữ	
16		C06-18	Tạ Thị Mỹ Linh	01/10/2005	CT	
17		C06-19	Nguyễn Thảo My	15/04/2005	Nữ	
18		C06-20	Võ Ly Na	06/10/2005	Nữ	
19		C06-21	Lê Võ Gia Nghi	25/09/2005	Nữ	
20		C06-22	Ôn Gia Nghiêm	26/08/2005	Nam	
21		C06-23	Phan Lê Kim Nguyên	15/02/2005	Nữ	
22		C06-24	Trần Nguyễn Trí Nhân	16/02/2005	Nam	
23		C06-25	Nguyễn Minh Nhật	26/08/2005	Nam	
24		C06-26	Lê Trần Phúc	13/10/2005	Nam	
25		C06-27	Hoàng Bùi Mỹ Quyên	03/09/2005	Nữ	
26		C06-28	Lương Mỹ Quỳnh	27/10/2005	Nữ	
27		C06-29	Phạm Ngọc Diễm Quỳnh	09/07/2005	Nữ	
28		C06-30	Nguyễn Ngọc Sơn	18/06/2005	Nam	
29		C06-32	Liêu Đức Thái	05/10/2005	Nam	
30		C06-33	Đỗ Đăng Thịnh	29/03/2005	Nam	
31		C06-34	Lê Duy Thống	01/09/2004	Nam	
32		C06-35	Nguyễn Quang Thổ	31/03/2005	Nam	
33		C06-36	Nguyễn Thị Phương Thuyền	06/07/2005	Nữ	
34		C06-37	Hồ Thị Minh Thư	31/08/2005	Nữ	
35		C06-38	Lìn Tư Tư	15/07/2005	Nữ	
36		C06-39	Nguyễn Thanh Tuấn	31/03/2005	Nam	
37		C06-40	Nguyễn Khánh Uyên	03/08/2005	Nữ	
38		C11-02	Lê Phạm Quốc Anh	22/06/2005	Nam	
39		C09-16	Phan Quỳnh Hoa	15/05/2005	Nữ	
40		C11-22	Lê Xuân Phương	18/10/2005	Nam	
41						
42						
43						
44						

Tổng số học sinh trong danh sách là

38 em.

Ngày 01 tháng 09 năm 2021

Nam: 19

HIỆU TRƯỞNG

Nữ: 19

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÀN THUYỀN

**DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 _ LỚP 11B7
NĂM HỌC 2021 - 2022**

GVCN: **Bùi Thị Thanh**

Số điện thoại liên lạc: **0988.268.634**

Số TT	Mã số HS (mới)	Mã số HS (cũ)	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1		C07-01	Nguyễn Hà Trâm Anh	09/11/2005	Nữ	
2		C07-02	Tô Thị Thùy Anh	17/03/2005	Nữ	
3		C07-03	Nguyễn Việt Bảo	08/04/2005	Nam	
4		C07-04	Phạm Phan Chí Bảo	28/09/2005	Nam	
5		C07-05	Trần Chí Bảo	07/09/2005	Nam	
6		C07-06	Ngô Bảo Châu	13/03/2005	Nữ	
7		C07-07	Nguyễn Nguyên Ngọc Diệp	10/10/2005	Nữ	
8		C07-08	Nguyễn Quang Đạt	23/07/2005	Nam	
9		C07-10	Trương Mạnh Huy	26/05/2005	Nam	
10		C07-11	Võ Nguyễn Quang Huy	09/07/2005	Nam	
11		C07-12	Phạm Thị Kim Khánh	04/05/2005	Nữ	
12		C07-13	Vũ Minh Khôi	15/06/2005	Nam	
13		C07-14	Cao Ngọc Lân	02/01/2005	Nam	
14		C07-16	Trần Lan Mẫn	04/06/2005	Nữ	
15		C07-17	Trần Hạo Nam	12/04/2005	Nam	
16		C07-18	Phạm Khánh Ngân	14/05/2005	Nữ	
17		C07-19	Nguyễn Ngọc Bảo Nghi	15/09/2005	Nữ	
18		C07-20	Nguyễn Thành Nhân	03/07/2005	Nam	
19		C07-21	Lương Minh Nhật	22/06/2005	Nam	
20		C07-22	Hà Thảo Nhi	15/01/2005	Nữ	
21		C07-23	Nguyễn Ngọc Yến Như	01/10/2005	Nữ	
22		C07-24	Tô Đăng Nguyễn Việt Quang	07/05/2005	Nam	
23		C07-25	Phạm Thị Diễm Quỳnh	29/10/2005	Nữ	
24		C07-26	Võ Thành Tâm	24/10/2005	Nam	
25		C07-27	Nguyễn Quốc Thái	07/04/2005	Nam	
26		C07-28	Đặng Thị Phương Thảo	21/07/2004	Nữ	
27		C07-29	Sok Cao Hải Thắng	24/02/2005	Nam	
28		C07-30	Nguyễn Chánh Thiên	08/07/2005	Nam	
29		C07-32	Nguyễn Thị Minh Thư	24/02/2005	Nữ	
30		C07-33	Phạm Anh Thư	03/11/2005	Nữ	
31		C07-34	Phạm Anh Thư	10/05/2005	Nữ	
32		C07-35	Phạm Quốc Tình	14/12/2005	Nam	
33		C07-36	Nguyễn Lan Trâm	01/10/2005	Nữ	
34		C07-37	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	22/11/2005	Nữ	
35		C07-38	Nguyễn Hoàng Phương Trinh	22/11/2004	Nữ	
36		C07-39	Trần Thùy Phương Uyên	15/01/2005	Nữ	
37		C09-11	Trần Gia Bảo	28/10/2005	Nam	
38		C11-18	Trần Trung Hiếu	29/01/2005	Nam	
39		C11-23	Trần Văn Tài	03/06/2005	Nam	
40						
41						
42						
43						
44						

Tổng số học sinh trong danh sách là

39 em.

Ngày 01 tháng 09 năm 2021

Nam: 20

HIỆU TRƯỞNG

Nữ: 19

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÀN THUYỀN

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 _ LỚP 11B8
NĂM HỌC 2021 - 2022

GVCN: **Trần Thụy Trang**

Số điện thoại liên lạc: **0903.996.977**

Số TT	Mã số HS (mới)	Mã số HS (cũ)	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1		C10-01	Phạm Lê Quốc An	17/10/2005	Nam	
2		C10-02	Bạch Hải Anh	26/10/2005	Nữ	
3		C10-03	Nguyễn Hoàng Vân Anh	26/09/2005	Nữ	
4		C10-04	Nguyễn Ngọc Kim Anh	18/06/2005	Nữ	
5		C10-05	Phan Ngọc Quỳnh Anh	09/12/2005	Nữ	
6		C10-06	Lâm Thiên Ân	08/05/2005	Nữ	
7		C10-08	Vũ Phương Bắc	07/02/2005	Nam	
8		C10-09	Nguyễn Vũ Thanh Bình	07/02/2005	Nam	
9		C10-10	Nguyễn Thanh Có	17/05/2005	Nam	
10		C10-11	Lê Đăng Anh Đào	08/10/2005	CT	
11		C10-13	Lê Anh Hào	24/02/2005	Nam	
12		C10-14	Lê Trọng Hiếu	30/12/2004	Nam	
13		C10-15	Huỳnh Mỹ Hoa	31/07/2005	Nữ	
14		C10-16	Phạm Thế Huy	26/05/2005	Nam	
15		C10-17	Nguyễn Phan Tuấn Hưng	15/01/2005	Nam	
16		C10-18	Nguyễn Hoàng Duy Khang	20/06/2005	Nam	
17		C10-19	Phạm Tuấn Kiệt	10/09/2005	Nam	
18		C10-20	Phạm Hoàng Tú Ngân	01/02/2005	Nữ	
19		C10-22	Huỳnh Ngọc Phương Quyên	09/09/2005	Nữ	
20		C10-23	Trần Ngọc Như Quỳnh	22/07/2005	Nữ	
21		C10-24	Huỳnh Lê Minh Thuận	20/09/2005	Nam	
22		C10-25	Lưu Thị Anh Thư	12/01/2005	Nữ	
23		C10-26	Nguyễn Đào Minh Thư	29/08/2005	Nữ	
24		C10-27	Nguyễn Hoàng Minh Thư	24/07/2005	Nữ	
25		C10-28	Phạm Minh Thư	30/03/2005	Nữ	
26		C10-29	Nguyễn Song Thanh Tiên	12/12/2005	Nữ	
27		C10-30	Cáp Minh Trí	14/11/2005	Nam	
28		C10-31	Phan Thế Trí	02/08/2005	Nam	
29		C10-32	Lê Nguyễn Hải Triều	09/08/2005	Nam	
30		C10-33	Lê Thị Thu Trúc	01/09/2005	Nữ	
31		C10-34	Trần Anh Tuấn	06/04/2005	Nam	
32		C10-36	Nguyễn Thanh Vân	20/05/2005	Nữ	
33		C10-37	Trần Công Vinh	28/09/2005	Nam	
34		C10-38	Nguyễn Chí Vĩ	02/12/2005	Nam	
35		C10-39	Bùi Triệu Vy	21/06/2005	Nữ	
36		C10-40	Phan Ngọc Yên	11/05/2005	Nữ	
37		C11-21	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	06/01/2005	Nữ	
38		C11-37	Nguyễn Ngọc Cát Tường	12/02/2005	Nữ	
39		C08-06	Đỗ Thái Bảo	14/02/2005	Nam	
40		C11-11	Đoàn Anh Duy	29/09/2005	Nam	
41		C08-27	Lưu Thị Minh Tâm	26/12/2005	Nữ	
42						
43						
44						

Tổng số học sinh trong danh sách là

40 em.

Ngày 01 tháng 09 năm 2021

Nam: 19

HIỆU TRƯỞNG

Nữ: 21

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÀN THUYỀN

**DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 _ LỚP 11B9
NĂM HỌC 2021 - 2022**

GVCN: **Lê Thị Thùy Trang**

Số điện thoại liên lạc: **0909.311.280**

Số TT	Mã số HS (mới)	Mã số HS (cũ)		Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1		C12-01	Bùi Thị Quỳnh Anh	22/03/2005	Nữ	
2		C12-02	Trần Phương Anh	23/02/2005	Nữ	
3		C12-03	Bùi Thiên Ân	31/05/2005	Nam	
4		C12-04	Nguyễn Thạch Thiên Bảo	02/06/2005	Nam	
5		C12-05	Trần Gia Bảo	22/10/2005	Nam	
6		C12-06	Mai Huỳnh Đạt	01/09/2005	Nam	
7		C12-07	Lê Hoàng Khánh Duy	20/10/2005	Nam	
8		C12-09	Phạm Nguyễn Phước Duy	20/02/2005	Nam	
9		C12-10	Nguyễn Ngọc Gia Hân	22/12/2005	Nữ	
10		C12-11	Phạm Nguyễn Gia Hân	25/01/2005	Nữ	
11		C12-12	Đồng Huỳnh Trung Hiên	20/08/2005	Nam	
12		C12-13	Lưu Thu Hoài	25/01/2005	Nữ	
13		C12-14	Nguyễn Ngọc Kha	17/08/2005	Nam	
14		C12-15	Nguyễn An Khang	25/07/2005	Nam	
15		C12-16	Ngô Hồ Quốc Khánh	01/09/2005	Nam	
16		C12-18	Trương Mỹ Nghi	07/11/2005	Nữ	
17		C12-19	Lê Châu Quỳnh Nhi	20/05/2005	Nữ	
18		C12-20	Nguyễn Thanh Phong	07/08/2005	Nam	
19		C12-21	Dương Kiến Quang	29/04/2004	Nam	
20		C12-22	Ngô Đình Quát	26/10/2005	Nam	
21		C12-23	Hồ Nguyễn Tấn Tài	16/02/2005	Nam	
22		C12-24	Kiều Quốc Anh Thảo	17/08/2005	Nữ	
23		C12-25	Nguyễn Hoàng Minh Thư	28/10/2005	Nữ	
24		C12-26	Đỗ Thị Quỳnh Tiên	15/02/2005	Nữ	
25		C12-27	Nguyễn Đức Toàn	20/04/2005	Nam	
26		C12-28	Nguyễn Thanh Trần	26/08/2005	Nữ	
27		C12-29	Nguyễn Thùy Trinh	16/11/2005	Nữ	
28		C12-30	Trần Quang Trung	03/06/2005	Nam	
29		C12-31	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	01/08/2005	Nữ	
30		C12-33	Nguyễn Đức Vinh	07/10/2005	Nam	
31		C12-34	Võ Nguyễn Thiên Vinh	05/03/2005	Nam	
32		C12-35	Lê Hoàng Thảo Vy	10/07/2005	Nữ	
33		C12-36	Nguyễn Ngọc Tường Vy	29/09/2005	Nữ	
34		C12-37	Nguyễn Phan Trúc Vy	06/05/2005	Nữ	
35		C12-38	Phan Huỳnh Như Ý	16/09/2005	Nữ	
36		C12-39	Lê Thị Hoàng Yến	14/12/2005	Nữ	
37		C12-40	Nguyễn Kim Yến	07/09/2005	Nữ	
38		C11-08	Phạm Huỳnh Kim Châu	16/02/2005	Nữ	
39		C08-09	Nguyễn Viết Công	30/10/2005	Nam	
40		C11-25	Nguyễn Công Thịnh	14/11/2005	Nam	
41						
42						
43						
44						

Tổng số học sinh trong danh sách là

40 em.

Ngày 01 tháng 09 năm 2021

Nam: 20

HIỆU TRƯỞNG

Nữ: 20

**DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 _ LỚP 11B10
NĂM HỌC 2021 - 2022**

GVCN: **Võ Thị Đông Nghi**

Số điện thoại liên lạc:

0938.144.258

Số TT	Mã số HS (mới)	Mã số HS (cũ)	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1		C13-01	Đặng Thùy An	07/10/2005	Nữ	
2		C13-02	Đinh Đức An	14/05/2005	Nam	
3		C13-03	Lê Đức Anh	20/04/2005	CT	
4		C13-04	Trương Hoàng Mỹ Anh	10/03/2005	Nữ	
5		C13-05	Nguyễn Bảo Ân	23/06/2005	Nam	
6		C13-06	Nguyễn Hồng Ân	30/03/2005	Nữ	
7		C13-07	Nguyễn Lưu Quốc Bảo	16/02/2005	Nam	
8		C13-08	Trần Kim Bảo	26/12/2005	Nam	
9		C13-09	Vũ Thanh Bình	17/03/2005	Nam	
10		C13-10	Dương Châu Duyên	09/05/2005	Nữ	
11		C13-11	Huỳnh Phạm Triều Dương	15/05/2005	Nữ	
12		C13-12	Hà Phước Đạt	15/09/2005	Nam	
13		C13-13	Đặng Đỗ Trung Đức	04/07/2005	Nam	
14		C13-14	Lê Việt Giáp	02/10/2005	Nam	
15		C13-15	Vũ Ngọc Bảo Hân	05/05/2005	Nữ	
16		C13-16	Nguyễn Bá Hoàng	17/04/2005	Nam	
17		C13-17	Trương Anh Huy	27/11/2005	Nam	
18		C13-18	Nguyễn Văn Khoa	14/01/2005	Nam	
19		C13-19	Nguyễn Trung Kiên	05/09/2005	Nam	
20		C13-20	Phạm Văn Mạnh	15/07/2005	Nam	
21		C13-21	Nguyễn Nhật Minh	18/04/2005	Nam	
22		C13-22	Phạm Đức Minh	05/12/2005	Nam	
23		C13-23	Hồ Nhất Ngọc	05/12/2005	Nam	
24		C13-24	Tô Thị Yên Nhi	27/05/2005	Nữ	
25		C13-25	Huỳnh Đoàn Lê Tâm	20/04/2005	Nam	
26		C13-26	Lê Thanh Tâm	10/03/2005	Nữ	
27		C13-27	Phạm Danh Thái	19/12/2005	Nam	
28		C13-28	Thái Đặng Thanh Thảo	23/03/2005	Nữ	
29		C13-29	Hoàng Thị Hải Thùy	30/03/2005	Nữ	
30		C13-30	La Huỳnh Anh Thư	13/02/2005	Nữ	
31		C13-31	Trần Phạm Minh Thư	02/01/2005	Nữ	
32		C13-33	Lê Thị Bích Trâm	08/11/2005	Nữ	
33		C13-34	Nguyễn Thị Tú Tú	18/02/2005	Nữ	
34		C13-35	Nguyễn Xuân Tùng	25/11/2005	Nam	
35		C13-36	Lê Tú Uyên	08/04/2005	Nữ	
36		C13-37	Nguyễn Nhật Phương Uyên	24/07/2005	Nữ	
37		C13-38	Trương Thị Mỹ Vân	19/11/2004	Nữ	
38		C13-39	Đỗ Phương Vy	18/12/2005	Nữ	
39		C13-40	Tôn Đặng Tường Vy	07/12/2005	Nữ	
40		C08-31	Nguyễn Ngọc Thùy Tiên	30/11/2005	Nữ	
41		C11-38	Đặng Ngọc Phương Uyên	22/08/2005	Nữ	
42		C08-39	Đỗ Nguyễn Thảo Vy	27/08/2005	Nữ	
43						
44						

Tổng số học sinh trong danh sách là

41 em.

Ngày 01 tháng 09 năm 2021

Nam: 19

HIỆU TRƯỞNG

Nữ: 22

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÀN THUYỀN

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 _ LỚP 11B11
NĂM HỌC 2021 - 2022

GVCN: **Đinh Đoàn Hồng Ngọc**

Số điện thoại liên lạc:

0908.300.603

Số TT	Mã số HS (mới)	Mã số HS (cũ)		Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1		C09-01	Quách Phú An	03/11/2004	Nam	
2		C09-08	Phạm Lan Anh	26/03/2005	Nữ	
3		C11-04	Nguyễn Như Anh	19/05/2005	Nữ	
4		C11-05	Phạm Tuấn Anh	06/12/2005	Nam	
5		C09-03	Chu Hải Anh	17/12/2005	Nam	
6		C08-05	Trần Đình Nguyên Anh	06/01/2005	Nam	
7		C09-06	Nguyễn Tiến Anh	16/08/2005	Nam	
8		C08-07	Nguyễn Gia Bảo	08/01/2005	Nam	
9		C09-10	Nguyễn Gia Bảo	01/02/2005	Nam	
10		C11-06	Hồ Kim Bảo	08/07/2004	Nam	
11		C11-09	Trần Kim Chi	05/12/2005	Nữ	
12		C08-11	Phan Hoàng Duy	16/02/2005	Nam	
13		C11-14	Nguyễn Trương Duy Hải	25/10/2004	Nam	
14		C11-15	Đinh Ngọc Bảo Hân	24/03/2005	Nữ	
15		C11-16	Nguyễn Ngọc Gia Hân	11/02/2005	Nữ	
16		C09-18	Lê Trung Hưng	12/11/2005	Nam	
17		C08-13	Lê Minh Hương	08/03/2005	Nữ	
18		C09-21	Hoàng Anh Khôi	06/01/2005	Nam	
19		C09-22	Nguyễn Thị Thanh Loan	04/05/2005	Nữ	
20		C08-17	Hoàng Tuấn Long	01/01/2005	Nam	
21		C09-23	Đinh Phạm Cao Minh	11/02/2005	Nam	
22		C08-20	Nguyễn Hoàng Ngọc My	31/05/2005	Nữ	
23		C08-26	Nguyễn Tiến Phuong	26/01/2005	Nam	
24		C09-27	Phạm Minh Quân	28/07/2005	Nam	
25		C09-26	Phan Quang	06/03/2005	Nam	
26		C08-29	Huỳnh Thị Hồng Thắm	03/06/2005	Nữ	
27		C08-28	Nguyễn Thị Hồng Thanh	24/01/2005	Nữ	
28		C09-30	Nguyễn Phúc Thịnh	12/06/2004	Nam	
29		C09-33	Nguyễn Trần Anh Thư	19/11/2005	Nữ	
30		C09-34	Trần Ngọc Anh Thư	09/09/2005	Nữ	
31		C09-35	Vũ Ngọc Minh Thư	10/01/2005	Nữ	
32		C08-30	Hồ Đăng Thuận	26/02/2005	Nam	
33		C09-36	Nguyễn Ngọc Tiên	26/10/2005	Nữ	
34		C08-34	Nguyễn Thanh Toàn	06/04/2005	Nam	
35		C11-32	Nguyễn Hồng Trang	07/04/2005	Nữ	
36		C11-34	Nguyễn Trần Anh Trinh	10/01/2005	Nữ	
37		C11-33	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	28/12/2003	Nữ	
38		C09-40	Huỳnh Thị Ngọc Tú	05/11/2005	Nữ	
39		C11-36	Trần Thị Mộng Tuyền	16/11/2005	Nữ	
40		C08-38	Đỗ Lâm Uyên	17/07/2005	Nữ	
41		C11-40	Nguyễn Hồng Thảo Vy	05/03/2005	Nữ	
42						
43						
44						

Tổng số học sinh trong danh sách là

41 em.

Ngày 01 tháng 09 năm 2021

Nam: 20

HIỆU TRƯỞNG

Nữ: 21

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÀN THUYỀN

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11 _ LỚP 11B12
NĂM HỌC 2021 - 2022

GVCN: **Lê Xuân Khanh**

Số điện thoại liên lạc: **0389.017.477**

Số TT	Mã số HS (mới)	Mã số HS (cũ)	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1		C11-01	Trần Quốc An	12/10/2005	Nam	
2		C08-03	Tôn Nguyễn Kim Anh	01/07/2005	Nữ	
3		C11-03	Lê Vũ Phương Anh	03/08/2005	Nữ	
4		C09-04	Dương Hải Anh	10/11/2005	Nữ	
5		C08-04	Phan Trần Ngọc Anh	05/03/2005	Nữ	
6		C09-07	Trần Lê Trâm Anh	25/11/2005	Nữ	
7		C08-08	Phạm Khánh Bảo	26/11/2005	Nam	
8		C09-09	Cao Thiên Bảo	05/05/2005	Nam	
9		C11-07	Muhammed Bukhari	03/12/2005	Nam	
10		C08-10	Lê Dũng	24/12/2005	Nam	
11		C11-12	Lê Quang Duy	03/02/2005	Nam	
12		C09-14	Lương Thị Thúy Duyên	17/08/2005	Nữ	
13		C11-17	Phạm Gia Hân	26/01/2005	Nữ	
14		C08-12	Quách Thủy Kim Hồng	13/04/2005	Nữ	
15		C08-14	Nguyễn Gia Huy	06/12/2005	Nam	
16		C09-17	Nguyễn Minh Huy	10/05/2005	Nam	
17		C09-20	Huỳnh Lâm Đăng Khoa	13/04/2005	Nam	
18		C08-16	Lâm Bảo Kiệt	21/02/2005	Nam	
19		C08-19	Nguyễn Tim Thiên Minh	10/11/2005	Nam	
20		C08-21	Nguyễn Đình Thiên Nam	07/11/2005	Nam	
21		C09-24	Phạm Phương Ngân	24/08/2005	Nữ	
22		C08-24	Mã Nhật Phong	22/09/2004	Nam	
23		C08-25	Vũ Trần Thùy Phụng	26/09/2005	Nữ	
24		C09-28	Phạm Nguyễn Phương Quỳnh	08/02/2005	Nữ	
25		C11-24	Kiều Nguyễn Danh Thái	14/06/2005	Nam	
26		C09-29	Nguyễn Duy Thịnh	22/08/2005	Nam	
27		C11-27	Vũ Khúc Khang Thịnh	15/04/2005	Nam	
28		C09-32	Lê Anh Thư	18/10/2005	Nữ	
29		C11-31	Vũ Minh Thư	11/07/2005	Nữ	
30		C11-29	Nguyễn Thị Anh Thư	23/10/2005	Nữ	
31		C08-33	Đinh Ngô Tâm Thy	10/01/2005	Nữ	
32		C08-41	Trần Ngọc Mai Thy	05/10/2005	Nữ	
33		C08-35	Lê Đăng Bảo Trân	10/04/2005	Nữ	
34		C08-37	Phạm Gia Thanh Trang	18/05/2005	Nữ	
35		C09-37	Trần Lập Trí	18/08/2005	Nam	
36		C11-35	Nguyễn Thanh Trúc	15/06/2005	Nữ	
37		C09-38	Hoàng Ngọc Thanh Trúc	21/01/2005	Nữ	
38		C09-39	Thiều Đoàn Anh Tuấn	04/09/2005	Nam	
39		C09-41	Thạch Hoàng Vân	18/12/2005	Nữ	
40		C11-39	Phạm Thụy Tường Vân	29/08/2005	Nữ	
41		C11-41	Nguyễn Otti Shaura Wangchuk	01/09/2005	Nam	
42						
43						
44						

Tổng số học sinh trong danh sách là

41 em.

Ngày 01 tháng 09 năm 2021

Nam: 19

HIỆU TRƯỞNG

Nữ: 22